

Số: 03 /KH-STC

Hung Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2025

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025.

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2025, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở. Từng bước thực hiện chuyển đổi mọi hoạt động của Sở lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc trong hoạt động của Sở.

b) Minh bạch hóa, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức thuộc Sở được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ ứng dụng nội bộ của ngành.

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được lập hồ sơ điện tử và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Cung cấp 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở lên mức độ 4; 100% Hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa và cập nhập lên hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; tối thiểu 90% đơn vị, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng lên Công/trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

- 100% hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tuyên truyền, hưởng ứng hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025;

b) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Sở tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

2. Xây dựng thể chế số

Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin thuộc Sở theo yêu cầu của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT của Sở đảm bảo cho hoạt động Ngành Tài chính tỉnh Hưng Yên.

b) Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho Phòng máy chủ thuộc Sở và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố nhằm đảm bảo các yêu cầu về

kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu của Ngành.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Tài chính đã triển khai và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Sở triển khai.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo cán bộ, công chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số nói chung do UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Sở.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Xác định cấp độ đối với hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Vận hành hoạt động của mạng nội bộ Ngành Tài chính và các ứng dụng chuyên ngành khác.

c) Thực hiện thuê dịch vụ CNTT chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Sở; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày

24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

8. Phát triển Kinh tế số

Xây dựng các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm ứng dụng nội bộ qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,...nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Tài chính để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia.

3. Rà soát, bổ sung, nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số thống nhất, ổn định ưu tiên các công nghệ tiên tiến, phát triển ứng dụng theo hướng ứng dụng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ CNTT sẵn có.

4. Rà soát, bổ sung và nâng cấp việc mua sắm trang thiết bị phần cứng hạ tầng CNTT, hệ thống các phần mềm cơ sở dữ liệu tập trung chuyên ngành và đảm bảo an toàn thông tin để bảo đảm tính đồng bộ, có tốc độ cao, có thể hệ mới, có tính năng bảo mật bảo đảm an toàn an ninh mạng, kết nối, chia sẻ và tích hợp xử lý dữ liệu hiện đại để triển khai kết nối, thuê dịch vụ và xử lý dữ liệu dùng chung của ngành Tài chính, của tỉnh.

5. Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước tỉnh giao cho Sở Tài chính năm 2025.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2025 tại Phụ lục số kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý ngân sách

a) Chủ trì, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Hướng dẫn các Phòng thuộc Sở và Phòng Tài chính – Kế hoạch các

huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra. Chủ trì, phối hợp với Phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng thuộc Sở; các cơ quan liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số của Sở.

c) Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, phần mềm nội bộ và các ứng dụng chuyên ngành.

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc Sở về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền số.

f) Thường xuyên tổ chức kiểm tra thiết bị nhằm đảm bảo công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của Sở.

2. Văn Phòng Sở

- Chủ trì thực hiện, đảm bảo các chỉ tiêu liên quan tới phần mềm quản lý văn bản, thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Phối hợp với Phòng Quản lý ngân sách trong việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền số.

3. Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp

Căn cứ khả năng cân đối của Ngân sách địa phương, phối hợp với phòng Quản lý ngân sách tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh thực hiện Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025.

4. Các Phòng thuộc Sở

- Chủ trì trong ứng dụng CNTT gắn với nhiệm vụ chuyên môn; Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý ngân sách trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong việc sử dụng các thiết bị tại cơ quan.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Ngày ký: 14/01/2025 16:14:26

PHỤ LỤC:
Thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2025

STT	Nội dung chi	Đơn vị triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Hạ tầng ứng dụng CNTT		
1	Xây dựng quy định về thực hiện chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh	Phòng QLNS	Các phòng thuộc Sở
2	Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính; Cơ sở dữ liệu của Ngành	Văn phòng Sở	Phòng QLNS
3	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN	Văn phòng Sở	Phòng QLNS
4	Nâng cấp, mở rộng và vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Hưng Yên	Phòng chuyên môn có liên quan	Văn phòng Sở
5	Số hóa hồ sơ lưu trữ thuộc quản lý của Sở Tài chính, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu số hóa	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
6	Duy trì và quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về tài sản công tại địa phương để đảm bảo phù hợp với Luật quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng chuyên môn có liên quan	Văn phòng Sở
7	Vận hành bảo trì hạ tầng CNTT của Sở tài chính	Phòng QLNS	Văn phòng Sở
8	Thuê kênh truyền TABMIS	Phòng QLNS	Văn phòng Sở
9	Mua sắm, thay thế thiết bị tại phòng máy chủ Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thuộc hạ tầng CNTT ngành Tài chính	Phòng QLNS	Văn phòng Sở
10	Mua sắm phần mềm diệt virus	Phòng QLNS	Các phòng thuộc Sở